

Số: ..161../2018/BC-BGD

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2018**

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Pacific Dinco xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018 như sau:

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Kết quả kinh doanh:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	% vượt so với KH 2017	% tăng so với 2016
Vốn điều lệ	89.099.810.000	89.100.000.000	81.000.000.000	0	10
Doanh thu	400.278.710.894	347.182.000.000	381.275.810.030	15,29	5,0
Lợi nhuận trước thuế	19.952.470.226	28.000.000.000	36.017.725.267	(28,74)	(44,6)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đồng công ty mẹ	15.367.622.240	21.625.000.000	28.197.357.286	(28,93)	(45,5)

So với năm 2016 và so với kế hoạch năm 2017 thì kết quả kinh doanh năm 2017 có tăng trưởng về doanh thu nhưng lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 71% so với kế hoạch và giảm 45,5% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản chi phí năm 2017 tăng cao. Trong đó, giá nguyên vật liệu cát tăng đột biến từ tháng 7/2017 nhưng giá bê tông chưa điều chỉnh kịp thời được vì các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Chi phí sửa chữa thiết bị tăng do thiết bị cũ xuống cấp, hư hỏng nhiều. Năm 2017 cũng đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị, chủ yếu từ nguồn vốn vay nên chi phí lãi vay cũng tăng lên đáng kể. Giá bán năm 2017 giảm do sự cạnh tranh giá bán của một số đơn vị bê tông mới thành lập dẫn đến giá bán bê tông trên thị trường đang đi xuống. Bên cạnh đó, 2 công ty con cũng gặp nhiều khó khăn trong thị trường đầu ra nên doanh thu và lợi nhuận năm 2017 của cả 2 công ty con đều không đạt kế hoạch.

2. Báo cáo về tình hình tài chính kế toán:

2.1 Các chỉ tiêu về tài chính:

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

a, Khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,98	7,66
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	12,36	24,08
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,91	12,98
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	5,18	9,54

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2017 đều thấp hơn so với năm 2016.

b, Khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
+Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,60	1,84
+Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,68

Năm 2017, chỉ tiêu về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh tuy có giảm so với năm 2016 nhưng vẫn ở mức khá tốt.

2.2. Giá trị tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	01/01/2017
I	Tài sản	269.340.945.092	225,045,516,948
1	Tài sản ngắn hạn	166.671.727.078	143,766,893,458
2	Tài sản dài hạn	102.669.218.014	81,278,623,490
II	Nguồn vốn	269.340.945.092	225,045,516,948
1	Nợ ngắn hạn	104.189.674.878	78,267,247,489
2	Nợ dài hạn	36.248.658.500	25,453,146,000
3	Vốn chủ sở hữu	128.902.611.714	121,325,123,459

- Tổng tài sản cuối năm 2017 của Công ty tăng 19,68% so với cuối năm 2016 chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng 23 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn cũng tăng trên tỷ đồng, do trong năm 2017 Công ty thực hiện mua sắm nhiều thiết bị mới phục vụ sản xuất.

- Tính đến cuối năm 2017, nợ phải trả của Công ty tăng 35,4% so với cuối năm 2016 (tăng 36,7 tỷ đồng) chủ yếu do tăng các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn để bổ sung vốn lưu động và mua sắm tài sản, thiết bị mới.

2.3. Tình hình đầu tư:

Với tình hình thiết bị ngày càng cũ và xuống cấp, tỷ lệ hư hỏng ngày càng nhiều, hơn nữa, để đáp ứng nhu cầu bê tông cho 2 dự án mới là khu đô thị Nam Hội An – Quảng Nam và Nhà máy thép Hòa Phát – Quảng Ngãi, trong năm 2017, công ty đầu tư mua mới 2 trạm trộn bê tông công suất 90m³/h; 3 xe trộn bê tông Hyundai; 2 xe bơm bê tông Isuzu, cần bơm Putzmeister dài 52m; 4 máy xúc lật, 1 xe tải cầu, và 1 số máy móc thiết bị khác với tổng giá trị đầu tư là 37 tỷ đồng.

Ngoài việc đầu tư mua sắm thiết bị, công ty không có khoản đầu tư lớn nào khác.

3. Công tác nhân sự:

Năm 2017, tình hình nhân sự có nhiều biến động, nhất là nhân sự lái xe. Trong năm, có tổng số 53 nhân sự nghỉ việc. Và công ty đã tuyển dụng mới 68 nhân sự thay thế. Đến cuối năm 2017, nhân sự công ty có 184 người, trong đó có 27 nhân viên văn phòng. Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2017 là 9.500.000 đ/người/tháng.

Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2017 của công ty được phân loại theo cơ cấu như sau:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Đại học	41	22,28%
Cao đẳng, trung cấp	40	21,74%
Bằng nghề	76	41,31%
Lao động phổ thông	27	14,67%
Tổng số	184	100%

100% Cán bộ CNV sau thời gian thử việc được công ty ký kết hợp đồng lao động, mua BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ. Công ty thường xuyên thăm hỏi và hỗ trợ kịp thời về vật chất cũng như tinh thần đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau.

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

1. Thuận lợi:

Thương hiệu lâu năm và uy tín: Thương hiệu Bê tông Dinco được thành lập từ năm 2007, với 10 năm hoạt động và phát triển bền vững, thương hiệu bê tông Dinco đã tạo lập được vị thế đối với nhiều nhà thầu, chủ đầu tư về sự ổn định ở mức cao của chất lượng sản phẩm, góp phần vào việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Sự tín nhiệm của tổ chức tín dụng: Bê tông Dinco luôn nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng, các khoản vay tín dụng luôn được giải ngân đúng, đủ và kịp thời với lãi suất ưu đãi, đồng thời đảm bảo kế hoạch sản xuất của công ty đề ra cho từng thời điểm.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Bê tông Dinco có thị trường tiêu thụ sản phẩm trải rộng ở các tỉnh, thành khu vực Miền Trung : Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

2. Khó khăn:

Thiết bị cũ: Nhiều thiết bị cũ đầu tư từ năm 2008-2010 đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, chi phí sửa chữa lớn và thời gian dừng hoạt động kéo dài.

Cạnh tranh: Sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh trong cùng ngành nghề, đặc biệt là các đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các vùng phụ cận. Năm 2017, trên thị trường Đà Nẵng có 2 đơn vị bê tông mới thành lập dẫn đến sự cạnh tranh về giá bán càng cao và thị phần của công ty trên thị trường cũng bị giảm đi.

C. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của riêng Công ty mẹ năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	294.736.000.000	(15,8)
2	Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm cổ tức được chia từ 2 công ty con)	Đồng	15.328.500.000	6,0
3	Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm cổ tức được chia từ 2 công ty con)	Đồng	12.262.800.000	10,0

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	323.049.700.000	(19,3)
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.808.500.000	4,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.907.100.000	6,1
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	16.162.600.000	5,2
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	10%	0

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018, Ban Tổng Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2018 như sau:

Công tác kinh doanh:

- Đẩy mạnh khai thác thị trường tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, tập trung cho 2 dự án chính là Khu đô thị Nam Hội An và Nhà máy thép Hòa Phát.
- Hỗ trợ các công ty con mở rộng thị trường, Công ty CP bê tông Dinco Chu Lai mở rộng thị trường vào Quảng Ngãi.
- Nghiên cứu, mở rộng địa bàn tìm kiếm khách hàng, chú trọng các địa phương có tiềm năng, xu hướng phát triển ngành nghề như: Phú Yên, Bình Định...
- Tăng cường công tác thu hồi nợ, đặc biệt chú trọng các khoản nợ quá hạn.
- Tiếp tục lựa chọn các khách hàng có khả năng thanh toán tốt và có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng.

Công tác sản xuất:

- Không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo bước đột phá trong việc cải thiện chất lượng và giá thành.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng máy móc thiết bị phù hợp, tránh lãng phí. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất, chi phí quản lý.

Công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Năm 2018 là năm trọng tâm đối với việc đào tạo nâng cao tay nghề cho các bộ phận trực tiếp sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị, hạn chế hỏng hóc, tiết kiệm chi phí.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý cho các cán bộ chủ chốt, các nhân sự tiềm năng, kế thừa.

- Tiếp tục xây dựng các chính sách, chế độ lương, thưởng hợp lý để khuyến khích các cán bộ, nhân viên có năng lực, gắn bó lâu dài đồng thời thu hút thêm nhiều nhân sự giỏi.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2017, kế hoạch sản xuất và định hướng kinh doanh trong năm 2018.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐANG TIỀN ĐỨC



Số: 162./2018/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác quản trị công ty trong năm 2017 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2017:

Năm 2017, nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực, Công ty CP Pacific Dincó cũng đã cố gắng và gặt hái được những thành công. Ngoài những công trình tại thị trường Đà Nẵng và Quảng Nam, công ty đã ký kết được hợp đồng và mở rộng lắp dựng thêm 2 trạm trộn bê tông mới tại 2 dự án lớn là Khu đô thị Nam Hội An - Quảng Nam và Nhà máy thép Hòa Phát - Dung Quất - Quảng Ngãi. Đồng thời, công ty cũng đang tiếp cận một số dự án tại thị trường phía Nam Trung Bộ.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	% vượt so với KH 2017	% tăng so với 2016
Doanh thu	347.182	400.279	381.276	15,29	5,0
Lợi nhuận trước thuế	28.000	19.952	36.018	(28,74)	(44,6)
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ	21.625	15.368	28.197	(28,93)	(45,5)

Doanh thu thực hiện năm 2017 vượt kế hoạch 15,29% và tăng trưởng 5% so với năm 2016. Tuy vậy, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ giảm 28,93% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch là do một số khoản chi phí năm 2017 tăng cao như chi phí sửa chữa thiết bị tăng do thiết bị cũ bị xuống cấp, hư hỏng nhiều và thời gian sửa chữa lâu dài; việc đầu tư lắp dựng và mua sắm thiết bị mới mở rộng thị trường làm cho chi phí lãi vay cũng tăng lên. Bên cạnh đó, giá bán năm 2017 cũng giảm do sự cạnh tranh của một số đơn vị bê tông mới thành lập. Ngoài ra, 2 công ty con cũng gặp khó khăn trong thị trường đầu ra do sự cạnh tranh nên doanh thu, lợi nhuận năm 2017 đều không đạt kế hoạch.

2. Tình hình tài chính của công ty:

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung. Các số liệu trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	Tỷ lệ % tăng (+), giảm (-)
I	Tài sản	269.340.945.092	225.045.516.948	19,68
1	Tài sản ngắn hạn	166.671.727.078	143.766.893.458	15,93
2	Tài sản dài hạn	102.669.218.014	81.278.623.490	26,32
II	Nguồn vốn	269.340.945.092	225.045.516.948	19,68
1	Nợ phải trả	140.438.333.378	103.720.393.489	35,40
2	Vốn chủ sở hữu	128.902.611.714	121.325.123.459	6,25

- Tổng tài sản cuối năm 2017 của Công ty tăng 19,68% so với cuối năm 2016 chủ yếu là do khoản phải thu khách hàng tăng mạnh, tập trung vào 1 số khách hàng lớn và uy tín. Đồng thời, trong năm 2017 Công ty mua sắm thêm nhiều thiết bị mới để phục vụ cho 2 dự án mới, gồm 2 trạm trộn bê tông công suất 90m³/h; 3 xe trộn bê tông Hyundai; 2 xe bơm bê tông Isuzu, cần bơm Putzmeister dài 52m; 4 máy xúc lật, 1 xe tải cầu, và 1 số máy móc thiết bị khác.

- Tính đến cuối năm 2017, nợ phải trả của Công ty tăng 35,4% so với cuối năm 2016 chủ yếu do tăng các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn để bổ sung vốn lưu động và mua sắm tài sản, thiết bị.

II. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó: 01 chủ tịch, 04 thành viên (02 thành viên không điều hành, 02 thành viên HĐQT độc lập) với nhiệm kỳ 05 năm 2015-2019.

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động định hướng, giám sát, chỉ đạo thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. HĐQT đã tổ chức 19 phiên họp với tất cả thành viên tham dự đầy đủ, các nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao. Cụ thể:

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Trường Kỳ	Chủ tịch HĐQT	19/19	100%
2	Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Phó CT HĐQT	19/19	100%
3	Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên HĐQT	19/19	100%
4	Ông Đinh Ngọc Đạm	Thành viên HĐQT	19/19	100%
5	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	19/19	100%

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2017, HĐQT đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình

một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Các thành viên HĐQT đã triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp tài chính hàng tháng.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Lựa chọn và thực hiện tốt công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao HĐQT năm 2017
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
Tổng thù lao HĐQT năm 2017					408.000.000

III. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thông qua các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	20/02/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
2	02/2017/NQ-HĐQT	22/02/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
3	03/2017/NQ-HĐQT	28/02/2017	Vay vốn cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng thương mại Sài Gòn Hà Nội
4	04/2017/NQ-HĐQT	30/03/2017	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
5	05/2017/NQ-HĐQT	10/04/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
6	06/2017/NQ-HĐQT	25/04/2017	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2017
7	07/2017/NQ-HĐQT	27/04/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
8	08/2017/NQ-HĐQT	01/05/2017	Thành lập văn phòng đại diện tại Duy Xuyên
9	09/2017/NQ-HĐQT	02/06/2017	Vay vốn và thế chấp/ cầm cố tài sản để bảo đảm tiền vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng
10	10/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Trả cổ tức đợt 2 năm 2016
11	11/2017/NQ-HĐQT	13/06/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán
12	12/2017/NQ-HĐQT	16/06/2017	Thay đổi phương án xử lý cổ phiếu lẻ khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức
13	13/2017/NQ-HĐQT	22/06/2017	Thay đổi phương án xử lý cổ phiếu lẻ khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức
14	14/2017/NQ-HĐQT	29/06/2017	Ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức đợt 2 năm 2016
15	15/2017/NQ-HĐQT	30/06/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
16	16/2017/NQ-HĐQT	04/08/2017	Đăng ký tăng vốn điều lệ, thay đổi địa điểm trụ sở chính, sửa đổi điều lệ công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu
17	17/2017/NQ-HĐQT	05/08/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
18	18/2017/NQ-HĐQT	07/09/2017	Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi
19	19/2017/NQ-HĐQT	06/10/2017	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng

IV. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Tổng giám đốc công ty gồm có:

1. Ông Đặng Tiến Đức - Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Văn Triều - Phó Tổng Giám đốc, phụ trách lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.
3. Bà Nguyễn Thị Thảo - Phó Tổng Giám đốc, phụ trách lĩnh vực tài chính, nhân sự.

Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực rất nhiều để lãnh đạo, điều hành toàn thể cán bộ nhân viên thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất. Các cán bộ quản lý khác cũng từng bước trưởng thành, phối hợp, triển khai công việc đạt kết quả tốt.

V. Kế hoạch và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Căn cứ định hướng hoạt động chung của Công ty và môi trường kinh tế xã hội và

điều kiện của Công ty, HĐQT đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính của năm 2018 trình Đại hội như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của riêng Công ty mẹ năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	294.736.000.000	(15,8)
2	Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm cổ tức được chia từ 2 công ty con)	Đồng	15.328.500.000	6,0
3	Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm cổ tức được chia từ 2 công ty con)	Đồng	12.262.800.000	10,0

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	323.049.700.000	(19,3)
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.808.500.000	4,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.907.100.000	6,1
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	16.162.600.000	5,2
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	10%	0

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trên, Hội đồng quản trị có một số định hướng hoạt động như sau:

- Tập trung công tác đào tạo, nâng cao tay nghề chuyên môn cho các bộ phận trực tiếp sản xuất.
- Tập trung cải tiến năng lực quản lý, chú trọng việc đào tạo nhân lực có chuyên môn, nguồn nhân lực quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các khoản chi phí chặt chẽ, giám sát việc sử dụng tài sản, máy móc thiết bị hợp lý, đạt hiệu quả nhưng tiết kiệm chi phí.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ, mở rộng địa bàn tìm kiếm khách hàng, công trình mới.
- Giữ vững và mở rộng thị phần cung cấp bê tông thương phẩm tại các thị trường Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi, nhất là tập trung bán hàng cho 2 dự án Khu đô thị Nam

Hội An, Quảng Nam và Nhà máy thép Hòa Phát, Dung Quất, Quảng Ngãi.

- Đơn đốc, hỗ trợ, thúc đẩy 2 công ty con là Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước và Công ty CP Bê tông Chu Lai tập trung khai thác thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, cảm ơn sự nỗ lực của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển Công ty trong năm 2017, cảm ơn tất cả các cổ đông đã góp phần tạo nên sự thành công của công ty.

Tại Đại hội này, kính đề nghị các vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, đóng góp ý kiến xây dựng để Công ty cổ phần Pacific Dinco ngày càng phát triển và hoạt động hiệu quả hơn.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ TRƯỜNG KỲ



Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty CP Pacific DincO.

Ban Kiểm soát Công ty CP PacificDINCO, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 các nội dung như sau:

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 04 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2019:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đến 15/3/2018	Tỷ lệ sở hữu đến ngày 15/3/2018
1	Ông Lê Anh Long	Trưởng BKS	5.500	0,06%
2	Ông Chu Văn Tuấn	Thành viên BKS	0	0
3	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên BKS	0	0
4	Ông Phạm Quang Trung	Thành viên BKS	0	0

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

❖ **Những hoạt động trong năm 2017**

Với quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác.

❖ **Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

STT	Thời gian	Tóm tắt nội dung và kết quả
1	23/3/2017	Thẩm tra BCTC năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung.
2	20/4/2017	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

STT	Thời gian	Tóm tắt nội dung và kết quả
		Thẩm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC Q1/2017
3	10/6/2017	Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị để lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung là đơn vị kiểm toán thực hiện công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2017.
4	10/7/2017	Thẩm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC Q2/2017 Kiểm tra, rà soát về chi phí giá thành trong hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017
5	12/8/2017	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2017 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung. Đánh giá việc giám sát, phối hợp của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6	22/10/2017	Thẩm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC Q3/2017
7	30/12/2017	Thẩm tra, xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Q4/2017
8	14/3/2018	Thẩm tra BCTC năm 2017 kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung

❖ **Đánh giá của Ban kiểm soát đối với HĐQT**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 19 cuộc họp với số lượng thành viên tham gia dự họp đầy đủ. Các buổi họp được tổ chức đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp. Từ đó có định hướng và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc để giải quyết những vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, công tác thu hồi công nợ cũng như các hoạt động khác.

Ban Kiểm soát đã có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

❖ **Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác**

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền, cụ thể:

- Đã thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2016 cho Cổ đông 5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu (phát hành thêm 809.981 cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty)

- Đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017.
- Đã thực hiện trích lập các quỹ và trích thưởng HĐQT, BTGD và BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2017.
- Đã ký hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng đúng theo ủy quyền của HĐQT.

Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý đã nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc trung thực, không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tận dụng những cơ hội kinh doanh liên quan đến Công ty.

❖ **Đánh giá kết quả hoạt động đầu tư**

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã quyết định đầu tư với tổng giá trị 37 tỷ đồng để mua mới 3 xe trộn bê tông Hyundai; 2 xe bơm bê tông Isuzu cần bơm Putzmeister dài 52m; 4 xe xúc lật, 1 xe tải cầu, 2 trạm trộn bê tông công suất 90m³/h và một số xe máy thiết bị khác nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh tại 2 dự án khu đô thị Nam Hội An- Quảng Nam, nhà máy thép Hòa Phát - Quảng Ngãi và bổ sung thay thế kịp thời những xe máy thiết bị thanh lý hoặc không đảm bảo để phục vụ sản xuất liên tục.

❖ **Thẩm tra, soát xét báo cáo tài chính và kiến nghị**

Báo cáo tài chính năm 2017 được lập đúng theo Thông tư số 200 và 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính và các quy định hiện hành khác. Số liệu trên báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty được HĐQT, Ban Tổng giám đốc thông qua và được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung

+) Một số chỉ tiêu chính trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

STT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2016	So sánh 2016	
				Giá trị	Tỷ lệ
I	Tài sản	269,341	225,041	44,300	19.69%
1	Tài sản ngắn hạn	166,672	143,767	22,905	15.93%
2	Tài sản dài hạn	102,669	81,279	21,390	26.32%
3	Tổng nợ	140,437	103,720	36,717	35.40%
3.1	Nợ ngắn hạn	104,189	78,267	25,922	33.12%
3.2	Nợ dài hạn	36,248	25,453	10,795	42.41%
4	Vốn chủ sở hữu	128,903	121,325	7,578	6.25%

- Tổng tài sản đến 31/12/2017 tăng 44.300 triệu, tỷ lệ tăng 19,69%: trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 22,905 triệu, tỷ lệ tăng 15,93% so với cuối năm 2016 chủ yếu là tăng khoản nợ phải thu ngắn hạn khách hàng; Tài sản dài hạn tăng 21.390 triệu, tỷ lệ tăng 26,32% so với năm 2016 và chủ yếu là tăng giá trị tài sản cố định.

- Tổng nợ phải trả tăng 36,717 triệu, tỷ lệ tăng 35,12% so với cuối năm 2016: Trong đó nợ ngắn hạn tăng 25.922 triệu, tỷ lệ tăng 33,12% chủ yếu là các khoản vay bổ sung vốn lưu động; Nợ dài hạn tăng 10,795 triệu, tỷ lệ tăng 42,41% chủ yếu các khoản vay đầu tư mua sắm trạm trộn, xe máy, thiết bị mới.

+) Một số chỉ tiêu chính trên bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như sau:

Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh với kế hoạch	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu	347,182	400,278	53,096	15.29%
2	Lợi nhuận trước thuế	28,000	19,952	-8,048	-28.74%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ	21,625	15,367	-6,258	-28.94%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1,518 đồng		

Theo kế hoạch năm 2017 doanh thu 347.182 triệu, nhưng thực hiện đạt 400.278 triệu vượt 53.096 triệu, tăng 15,29% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế kế hoạch 21.625 triệu, thực hiện được 15.367 triệu, giảm 6,258 triệu, chỉ đạt 71% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch là do chi phí nhiên liệu, nguyên vật liệu đầu vào tăng đặc biệt giá cát, đá trong năm tăng đột biến, chi phí lãi vay tăng do trong năm vay đầu tư mua sắm trạm trộn, xe máy thiết bị và vay bổ sung nguồn vốn lưu động, chi phí bảo trì sửa chữa trạm, xe máy thiết bị đều tăng.

+) Một số kiến nghị:

- Do số nợ phải thu khách hàng tăng cao, vì vậy phải tăng cường đòi nợ, phân loại nợ từng khách hàng để có phương án đòi nợ thích hợp. Đánh giá năng lực tài chính của khách hàng để chủ động đàm phán ký kết hợp đồng bán sản phẩm với nội dung thanh toán tốt nhất.

- Đánh giá, rà soát để thanh lý một số xe máy, thiết bị cũ hoạt động kém hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn.

- Hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng bảo trì theo quy trình cho nhân viên vận hành.

- Chú trọng công tác vệ sinh an toàn trong vận hành sản xuất, vận chuyển sản phẩm đến công trình tránh tai nạn xảy ra.

- Tăng cường kiểm soát đánh giá nhà cung ứng nguyên liệu đầu vào, vận hành sản xuất nhằm giảm tối thiểu hao hụt và sản phẩm không đạt chất lượng.

3. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác để đạt được mục tiêu kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra, đôn đốc công tác thu hồi công nợ khách hàng.
- Tiếp tục Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm phân phối cho khách hàng.
- Chú trọng giám sát công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh an toàn và vận hành trạm, xe máy thiết bị.
- Thẩm tra soát xét tình hình tài chính của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM. BAN KIỂM SOÁT



Lê Anh Long



Số: 163./2018/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Pacific Dincó**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc:

- Kết quả kinh doanh năm 2017:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	% vượt so với KH 2017	% tăng so với 2016
Vốn điều lệ	89.099.810.000	89.100.000.000	81.000.000.000	0	10
Doanh thu	400.278.710.894	347.182.000.000	381.275.810.030	15,29	5,0
Lợi nhuận trước thuế	19.952.470.226	28.000.000.000	36.017.725.267	(28,74)	(44,6)
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	15.367.622.240	21.625.000.000	28.197.357.286	(28,93)	(45,5)

- Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	323.049.700.000	(19,3)
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.808.500.000	4,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.907.100.000	6,1
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	16.162.600.000	5,2

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	10%	0

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018:

(Nội dung theo báo cáo của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua)

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018:

(Nội dung theo báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua)

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 cho Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pacific Dingo kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung (BCTC riêng 2017 tóm tắt và BCTC hợp nhất 2017 tóm tắt đính kèm), bao gồm: Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty cổ phần Pacific Dingo.

5. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 và soát xét BCTC bán niên năm 2018.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 đạt hiệu quả cao nhất, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2018 và soát xét BCTC bán niên năm 2018 của Công ty.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2017 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

❖ **Phân phối lợi nhuận năm 2017**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 2016	11.713.916.774
2	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ năm 2017	15.367.622.240
3	Phân phối lợi nhuận năm 2017	10.754.095.669
-	Quỹ khen thưởng: 8%LNST	1.229.409.779
-	Quỹ phúc lợi: 4%LNST	614.704.890
-	Chia cổ tức năm 2017: 10% bằng tiền mặt	8.909.981.000
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối	16.327.443.345

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	323.049.700.000
2	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ năm 2018	16.162.600.000
3	Phân phối lợi nhuận năm 2018	
-	Quỹ khen thưởng	8%LNST
-	Quỹ phúc lợi	4%LNST
-	Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	10%/cổ phiếu

Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

- Thời điểm chia cổ tức năm 2017.
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chia cổ tức cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018.

Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS cụ thể như sau:

❖ **Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao năm 2017
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			576.000.000

❖ **Thù lao cho HĐQT và BKS dự kiến năm 2018:**

33301
GTY
HÂN
DINCO
ĐÀ NẴNG

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			576.000.000

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị công ty

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 6/6/2017 và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Quy chế quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị với các điều khoản như nội dung đính kèm. Bản Quy chế quản trị mới này thay thế bản Quy chế quản trị đã ban hành ngày 06/12/2014 và có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua

9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như nội dung đính kèm. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 24/4/2016 và có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua các nội dung nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ TRƯỜNG KỲ

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO

(Đính kèm theo Tờ trình số 163/2018/TT-HĐQT ngày 10/4/2018 của Hội đồng quản trị)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pacific Dincó trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/4/2018 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty niêm yết tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (áp dụng từ ngày 01/8/2017) và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP (áp dụng từ ngày 06/11/2017)

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 1 điều 2	1. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán;	1. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2	Khoản 4 điều 2	Chưa có	4. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.
3	Khoản 2 điều 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
4	Khoản 3 điều 2	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc là người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty. - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất. - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất. 	<p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</p>
5	Khoản 1 điều 3	<p>1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:</p> <p>a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng</p>	<p>1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty có các quyền sau đây:</p> <p>a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông</p>

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
		<p>một loại điều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;</p> <p>d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu từ xa;</p> <p>đ) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.</p>	<p>qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p>
6	Khoản 2 điều 3	<p>2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>
7	Khoản 2 điều 6	<p>2. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công</p>	<p>2. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều</p>

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
		ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.	lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
8	Điều 7	<p><u>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p> <p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; - Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành; - Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác; - Các kế hoạch trong tương lai. 	<p><u>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p> <p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; 3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có); 4. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
			<p>động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;</p> <p>5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;</p> <p>7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;</p> <p>8. Các kế hoạch trong tương lai.</p>
9	Điều 8	<p><u>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát; - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát; - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; - Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác; - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông 	<p><u>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d5 khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; 3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; 4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác; 5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
10	Khoản 1 điều 9	<p>1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Tên các công ty ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; - Các lợi ích có liên quan đến tới Công ty (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có) 	<p>1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Tên các công ty ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; - Các lợi ích có liên quan đến tới Công ty (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có). <p>Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>
11	Khoản 3 điều 10	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kể từ ngày 1/8/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty.</p>

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
12	Khoản 4 điều 10	Chưa có	4. Kể từ ngày 1/8/2019, thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
13	Khoản 1 điều 15	1. Hội đồng quản trị tổ chức họp đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty	1. Hội đồng quản trị tổ chức họp ít nhất mỗi quý 1 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
14	Khoản 2 điều 15	2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty	2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
15	Khoản 2 và 3 điều 16	2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị làm kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác. 3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty	Bỏ
16	Khoản 2 điều 18	2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty	2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
			ty trong 3 năm liền trước đó
17	Khoản 1 điều 19	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	1. Số lượng thành viên ban kiểm soát ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Thành viên ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
18	Khoản 2 điều 19	2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty
19	Chương VII	Chưa có	<p>Chương VII. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Điều 29. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên</p>

STT	Mục	Nội dung quy chế quản trị hiện hành	Nội dung quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung
			<p>quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty</p>
20	Chương VIII	Chương VII. Giám sát và xử lý vi phạm	Chương VIII. Giám sát và xử lý vi phạm
21		Điều 29. Giám sát	Điều 30. Giám sát
22		Điều 30. Xử lý vi phạm	Điều 31. Xử lý vi phạm

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO

(Đính kèm theo Tờ trình số 163/2018/TT-HĐQT ngày 10/4/2018 của Hội đồng quản trị)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pacific Dincô trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/4/2018 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty niêm yết tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (áp dụng từ ngày 01/8/2017) và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP (áp dụng từ ngày 06/11/2017)

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
1	Điểm d khoản 1 điều 1	đ. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp.	đ. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán
2	Chương II	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty
3	Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty
4	Khoản 3 điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Lô C20 – C21 Cụm công nghiệp Thanh Vinh, Xã Hòa Liên, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. - Điện thoại: 0511.3737973. Fax: 0511.3737972 - Website: http://pacificdincocom.vn - Email: info@pacificdincocom.vn	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. - Điện thoại: 0236.3737973. Fax: 0236.3737972 - Website: http://pacificdincocom.vn - Email: info@pacificdincocom.vn
5	Điều 4	Phạm vi kinh doanh và hoạt động: Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm	Phạm vi kinh doanh và hoạt động: 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và điều lệ công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua
6	Khoản 1 điều 5	1. Vốn điều lệ của công ty là 81.000.000.000 đồng (Tám mươi một tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.100.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng	1. Vốn điều lệ của công ty là 89.099.810.000 đồng (Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.909.981 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng
7	Khoản 2 điều 12	2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông	2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử
8	Điểm c khoản 3 điều 13	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
9	Điểm a khoản 4 điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ số thành viên mà luật quy định hoặc nhận được yêu cầu từ nhóm cổ đông có	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.	khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
10	Điểm c khoản 4 điều 13	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</p>	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</p>
11	Điểm f khoản 2 điều 14	Chưa có	f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
12	Điểm o khoản 2 điều 14	o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bỏ
13	Điểm a khoản 2 điều 15	a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp	a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp
14	Điểm b khoản 2 điều 15	b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo	b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp	nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp
15	Khoản 5 điều 20	Chưa có	5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định
16	Khoản 6 điều 21	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của công ty	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu
17	Khoản 1 điều 23	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này
18	Khoản 1 điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị
19	Khoản 2 điều 24	2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 50% đến dưới	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		65% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên
20	Mục d khoản 4 điều 24	d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống	d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
21	Mục e khoản 4 điều 24	e. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể	e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị với mức độ nghiêm trọng theo đánh giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm
22	Mục f khoản 4 điều 24	f. Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện	f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
23	Khoản 8 điều 24	Chưa có	8. Kể từ ngày 01/08/2019, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 Công ty khác
24	Mục d khoản 3 điều 25	d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;	d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
25	Mục p khoản 3 điều 25	Chưa có	p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc
26	Mục q khoản 3 điều 25	Chưa có	q. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó
27	Mục c	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật	c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
	khoản 4 điều 25	Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua công ty và liên doanh);	Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
28	Mục g khoản 4 điều 25	g. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	g. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong 12 tháng;
29	Khoản 1 điều 26	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Kể từ ngày 01/08/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.
30	Mục d khoản 3 điều 27	Chưa có	d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
31	Khoản 5 điều 27	5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
32	Mục e khoản 9 điều 27	Chưa có	e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
33	Mục f khoản 9 điều 27	Chưa có	f. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết
34	Khoản 14 điều 27	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản
35	Chương VIII	Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và thư ký công ty	Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, thư ký công ty và người phụ trách Quản trị công ty
36	Điều 31	Thư ký công ty	Thư ký công ty và người phụ trách Quản trị Công ty
37	Khoản 2 điều 31	Chưa có	2. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. a. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: - Có hiểu biết về pháp luật; - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			<p>b. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>c. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
38	Khoản 1 điều 32	1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và	1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:	không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền kể trước đó. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
39	Khoản 1 điều 33	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
40	Khoản 2 điều 33	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị và cổ đông.
41	Khoản 3 điều 33	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số Kiểm soát viên trở lên dự họp
42	Khoản 4 điều 33	4. Tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm cho các thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định mỗi năm; Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của	4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		công ty.	
43	Khoản 1 điều 35	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
44	Khoản 3 điều 35	3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
45	Chương XV	Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng	Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin
46	Khoản 1 điều 43	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.
47	Khoản 6 điều 43	Chưa có	6. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin cho các cổ đông và công chúng theo quy định của luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan
48	Khoản 1 Điều 51	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dincó nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2016 theo Nghị quyết số 04/2016/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dincó nhất trí thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2018 theo Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này